

**Bảng kết quả thực hiện chỉ tiêu tháng 4 năm 2023**

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của UBND xã Phú Tân)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		Tỷ lệ %
				Tháng 4	Lũy kế	
1	- Tổng thu NS từ kinh tế địa phương - Chi	Tr.đ Tr.đ	1.926.000.000 6.704.500.000	98.146.320 281.189.851	335.790.846 1.179.687.215	17,4 17,6
2	A. Nông nghiệp					
	I. Trồng trọt					
	1. Cây chất bột có củ					
	Diện tích	ha	30		11	36,7
	Sản lượng	tấn	340			
	2. Màu thực phẩm					
	- Diện tích rau, đậu các loại	ha	65		12	18,5
	Sản lượng	tấn	830	30	151	18,2
	Trong đó:					
	* Dưa hấu					
	Diện tích	ha	40		12	30
	Sản lượng	tấn	450	30	151	33,6
	* Rau, đậu các loại (ớt, cà...)					
	Diện tích	ha				
	Sản lượng	Tấn				
	* Cây gia vị (sả)					
	Diện tích	ha	10			
	Sản lượng	Tấn	150			
	3. Cây lâu năm					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	Trong đó:					
	* Cây ăn trái					
	Diện tích	ha	11		4	36,4
	Sản lượng	Tấn	100		13	13
	II. Chăn nuôi					
	Heo	con	500	25	205	41
	Bò	con	320		95	29,7
	Đàn gia cầm	con	8.000		5.000	62,5
	B. Lâm nghiệp					
	1. Trồng mới, trồng dặm	ha	16,12			
	2. Tổng diện tích rừng	ha	751,88			
C. Thủy sản						
1. Diện tích nuôi trồng	ha	5.100	320	2.430	47,6	
Trong đó:						
DT nước mặn, lợ	ha	5.100	320	2.430	47,6	
DT nước ngọt	ha					
2. Tổng sản lượng	tấn	37.510	2.780	7.628	20,3	
Sản lượng nuôi	tấn	36.070	2.650	7.255	20,1	
Sản lượng khai thác	tấn	1.440	130	373	25,9	
Trong đó:						
Khai thác biển	tấn	950	75	205	21,6	
Khai thác nội địa	tấn	490	55	168	34,3	

	Y tế, Dân số, KHH gia đình					
3	Tỷ lệ trẻ SDD < 5 tuổi	%	11,15			
	Tỷ suất sinh thô	‰	≥ 14,6			
	Tỷ lệ sàng lọc trước khi sinh	%	≥ 64	3TH	17/17TH	
	Tỷ lệ sàng lọc sau sinh	%	≥ 90		5TH	
	Lao động, TB và Xã hội					
4	Xuất khẩu lao động	L.động	01			
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	1,44 (15 hộ)			
	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	Tr.đ	40			
	Quỹ Bảo trợ trẻ em	Tr.đ	65	1,2	79,7	122,6
	Giáo dục					
5	Phổ cập Mầm non trẻ em 5 tuổi		Đạt chuẩn			
	Phổ cập tiểu học		Mức 3			
	Phổ cập THCS		Mức 2			
	Xóa mù chữ		Mức 2			
6	Giảm các loại tội phạm					
7	- Huấn luyện - Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng	Người Người	78	27	63	80,8
	- Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	TN	7		7	100
8	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo					
9	Thực hiện công tác bảo vệ, cải thiện môi trường đạt hiệu quả					
	- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp VS	%	100		100	100
	Trong đó tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	85		85,3	100,4
	- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	86		70	81,4

Ghi chú: Diện tích nuôi, khai thác thủy sản bao gồm khu vực nuôi và khai thác nhuyễn thể hai mảnh vỏ ở Cồn Ngang và Cồn Vược.